

KẾT QUẢ KỲ THI NGHỀ PHỔ THÔNG CẤP THCS
KHÓA NGÀY: 28/5/2019
HỘI ĐỒNG THI HUYỆN BÌNH CHÁNH

STT	Phòn g thi	Số BD	Họ và lót	Tên	Nữ	Ngày sinh			Nơi sinh	HS trường	TB KH	Nghề thi	Hội đồng thi	Điểm thi			Xếp loại
						Ngày	Tháng	Năm						LT	TH	TB	
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R
914	33	914	Lê Hoàng	Ân		05	07	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.2	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	9,25	10,00	10,00	Giỏi
915	33	915	Nguyễn Trọng	Ân		07	06	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.6	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	9,25	5,25	6,50	Trung bình
917	33	917	Nguyễn Lê Ngọc	Anh	x	01	07	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.5	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,75	9,00	8,50	Khá
918	33	918	Nguyễn Hoàng Tuấn	Anh		08	10	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.2	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	8,25	10,00	9,50	Giỏi
919	33	919	Nguyễn Hồ Tuấn	Anh		27	06	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.9	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,50	6,50	6,50	Trung bình
929	33	929	Nguyễn Thế	Bảo		05	03	2005	Vĩnh Long	THCS Tân Quý Tây	7.4	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	9,00	7,00	7,50	Khá
930	33	930	Kiều Thanh	Bảo		26	10	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.3	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,75	5,00	5,00	Trung bình
931	33	931	Nguyễn Gia	Bảo		22	11	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.7	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,00	4,25	4,00	Hồng
933	33	933	Nguyễn Đặng Đông	Bình		15	10	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	5.7	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	3,25	9,00	7,50	Trung bình
934	33	934	Huỳnh Quốc	Bình		10	12	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	5.4	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	3,00	5,75	5,00	Trung bình
939	33	939	Võ Minh	Châu	x	03	09	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.9	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	8,00	10,00	9,50	Giỏi
942	34	942	Trần Duy	Cung		05	01	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.9	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,00	9,00	8,00	Trung bình
944	34	944	Nguyễn Hữu	Cường		21	11	2005	Quảng Ngãi	THCS Tân Quý Tây	7.4	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	7,25	5,00	5,50	Trung bình
950	34	950	Lê Trang Hồng	Diễm	x	01	01	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.8	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	10,00	9,00	9,50	Giỏi
959	34	959	Huỳnh Anh	Đào	x	25	01	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.8	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	8,25	7,00	7,50	Khá
960	34	960	Trần Thành	Đạt		08	05	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.0	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	5,75	5,00	5,00	Trung bình
961	34	961	Phạm Minh	Đạt		03	08	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.0	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,00	7,00	7,00	Khá
966	34	966	Nguyễn Công	Định		26	09	2005	Vũng Tàu	THCS Tân Quý Tây	5.4	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	vắng	vắng	vắng	vắng
967	34	967	Bùi Quốc	Đô		14	07	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.6	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,00	7,00	7,00	Khá
972	35	972	Hồ Vũ	Hải		02	03	2005	Quảng Nam	THCS Tân Quý Tây	6.4	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,25	9,00	8,50	Khá
979	35	979	Hồ Chí	Hào		23	08	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.7	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	7,00	7,00	7,00	Khá
980	35	980	Nguyễn Hữu	Hậu		25	08	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.9	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	9,25	7,00	7,50	Khá
981	35	981	Trần Minh	Hậu		23	12	2004	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	5.0	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	8,50	7,00	7,50	Khá

986	35	986	Nguyễn Trung	Hiếu		01	04	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.3	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,50	9,00	8,50	Khá
987	35	987	Nguyễn Trọng	Hiếu		05	08	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.4	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	5,25	9,00	8,00	Khá
998	35	998	Huỳnh Quốc	Hùng		26	09	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.4	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	5,00	6,00	6,00	Trung bình
999	35	999	Lê Văn	Hùng		20	08	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.9	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	5,00	6,00	6,00	Trung bình
1000	35	1000	Đặng Thanh	Hùng		18	12	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.9	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	3,25	3,00	3,00	Hồng
1002	36	1002	Đoàn Lý Chấn	Hưng		31	08	2005	Bạc Liêu	THCS Tân Quý Tây	5.8	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	3,50	3,50	3,50	Hồng
1003	36	1003	Trang Sĩ Gia	Huy		30	03	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.0	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,25	7,00	7,00	Khá
1004	36	1004	Phan Tấn	Huy		16	10	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.7	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	5,00	6,00	6,00	Trung bình
1005	36	1005	Nguyễn Cao Thanh	Huy		04	10	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.5	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	7,25	7,00	7,00	Khá
1014	36	1014	Trần Lê Tuấn	Kha		27	02	2004	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.1	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	5,00	6,00	6,00	Trung bình
1015	36	1015	Nguyễn Tấn	Khang		17	12	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.5	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,50	6,00	6,00	Trung bình
1016	36	1016	Hồ Hoàng	Khang		01	02	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.0	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	9,00	7,00	7,50	Khá
1017	36	1017	Cao Hoàng	Khang		24	07	2004	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	5.8	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,25	7,00	6,50	Trung bình
1018	36	1018	Nguyễn Văn	Khang		19	11	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.6	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	3,00	4,50	4,00	Hồng
1019	36	1019	Nguyễn Phúc Vỹ	Khang		07	07	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.4	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,50	5,00	5,00	Trung bình
1024	36	1024	Trần Quốc	Khánh		15	02	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.1	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,50	6,50	6,00	Trung bình
1027	36	1027	Trương Vũ Anh	Khoa		02	01	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.8	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	7,50	9,50	9,00	Giỏi
1028	36	1028	Trần Minh	Khoa		05	12	2004	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.3	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	3,00	3,50	3,50	Hồng
1036	37	1036	Phan Trung	Kiên		25	08	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	5.7	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	3,50	5,50	5,00	Trung bình
1037	37	1037	Nguyễn Tuấn	Kiệt		07	09	2005	Tiền Giang	THCS Tân Quý Tây	7,2	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	3,25	4,00	4,00	Hồng
1038	37	1038	Trần Phùng	Kiệt		27	11	2005	Bạc Liêu	THCS Tân Quý Tây	6.2	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,50	4,50	4,50	Hồng
1041	37	1041	Nguyễn Nhật Tường	Lam	x	10	02	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.5	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	7,50	4,00	5,00	Trung bình
1049	37	1049	Võ Ngọc Trúc	Linh	x	07	02	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.7	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	5,75	6,00	6,00	Trung bình
1050	37	1050	Phan Trần Duy	Linh		06	12	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.4	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	3,25	5,50	5,00	Trung bình
1053	37	1053	Đoàn Nguyễn Tấn	Lộc		03	11	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.2	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,75	5,00	5,50	Trung bình
1054	37	1054	Trang Sĩ Thành	Lộc		22	02	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6,6	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	vắng	vắng	vắng	vắng
1056	37	1056	Nguyễn Thành	Luân		21	06	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.8	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,75	5,50	6,00	Trung bình
1057	37	1057	Trần Huỳnh Ái	Luân	x	22	02	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.9	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	7,50	5,00	5,50	Trung bình
1058	37	1058	Dương Quang	Minh		12	06	2005	Đồng Tháp	THCS Tân Quý Tây	6.2	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,50	6,00	6,00	Trung bình
1059	37	1059	Nguyễn Võ Lê	Minh		21	04	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.0	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	5,50	4,50	5,00	Trung bình
1062	38	1062	Hồ Kiều	My	x	26	10	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.7	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	9,75	10,00	10,00	Giỏi
1067	38	1067	Phạm Hoài	Nam		11	09	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.0	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	7,75	9,00	8,50	Khá
1068	38	1068	Hồ Khánh	Nam		01	09	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.3	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	5,25	10,00	9,00	Giỏi
1071	38	1071	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	x	18	12	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.7	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,00	7,00	7,00	Khá

1072	38	1072	Phùng Thị Tuyết	Ngân	x	31	07	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.2	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,75	10,00	9,00	Giỏi
1081	38	1081	Ngô Trương Sĩ	Nghị		22	05	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7,2	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,25	9,00	8,00	Trung bình
1085	38	1085	Trần Thị Yến	Ngọc	x	16	10	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.7	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,00	9,00	8,00	Trung bình
1086	38	1086	Ngô Minh	Ngọc	x	04	07	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.3	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	7,75	7,00	7,00	Khá
1092	39	1092	Trần Nguyễn Thái	Nguyên		14	11	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.4	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,75	7,00	7,00	Khá
1096	39	1096	Nguyễn Đoàn Hữu	Nhân		17	04	2005	Long An	THCS Tân Quý Tây	8.0	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	5,75	8,00	7,50	Khá
1106	39	1106	Lê Thị Quỳnh	Như	x	04	09	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.4	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	8,75	10,00	9,50	Giỏi
1107	39	1107	Trần Thị Huỳnh	Như	x	23	11	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.3	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	7,50	10,00	9,50	Giỏi
1108	39	1108	Trần Nguyễn Minh	Như	x	12	04	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.2	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	7,00	7,00	7,00	Khá
1113	39	1113	Mai Tấn	Phát		15	06	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.9	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	9,75	9,00	9,00	Giỏi
1114	39	1114	Hồ Đoàn Thành	Phát		28	01	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.3	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	7,50	7,00	7,00	Khá
1115	39	1115	Võ Nguyễn Thiên	Phát		22	03	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.2	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	8,75	9,00	9,00	Giỏi
1116	39	1116	Lê Thành	Phát		15	07	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.7	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	7,25	7,00	7,00	Khá
1117	39	1117	Nguyễn Tấn	Phát		17	12	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.4	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	vắng	vắng	vắng	vắng
1118	39	1118	Nguyễn Minh	Phát		01	02	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.4	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	7,25	10,00	9,50	Giỏi
1119	39	1119	Cao Tấn	Phát		17	03	2005	Bến Tre	THCS Tân Quý Tây	8.3	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,50	5,00	5,50	Trung bình
1122	40	1122	Võ Đại	Phi		04	08	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.0	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,75	8,50	7,50	Trung bình
1124	40	1124	Lê Thiên	Phú		05	09	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.3	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,25	8,50	8,00	Khá
1125	40	1125	Lương Hiệp	Phú		22	10	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	5.6	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	8,25	8,75	8,50	Khá
1126	40	1126	Nguyễn Võ Hoàng	Phúc		17	09	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.5	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	5,50	5,25	5,50	Trung bình
1127	40	1127	Ngô Thanh	Phúc		09	02	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.6	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,50	6,75	6,50	Trung bình
1128	40	1128	Nguyễn Hưng	Phúc		28	09	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.4	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,50	5,50	5,50	Trung bình
1129	40	1129	Lê Hồng	Phúc		02	08	2004	Long An	THCS Tân Quý Tây	7.0	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	vắng	vắng	vắng	vắng
1132	40	1132	Cao Huỳnh	Phước		20	02	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.0	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,50	6,00	5,50	Trung bình
1133	40	1133	Cao Trần Hoàng	Phước		02	03	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.0	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,00	5,50	5,00	Trung bình
1135	40	1135	Nguyễn Võ Minh	Quân		29	09	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.2	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,75	8,25	7,50	Trung bình
1136	40	1136	Nguyễn Thanh	Quân		11	03	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	5,6	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,00	5,50	5,00	Trung bình
1141	40	1141	Lê Thị Huệ	Quyên	x	06	11	2004	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.4	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	vắng	vắng	vắng	vắng
1144	40	1144	Nguyễn Hữu	Sang		15	10	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.4	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	8,00	8,75	8,50	Khá
1146	40	1146	Cao Tuyết	Sương	x	08	09	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.8	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,25	8,75	7,50	Trung bình
1161	41	1161	Nguyễn Việt	Thắng		26	01	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.8	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	3,00	6,25	5,50	Trung bình
1163	41	1163	Nguyễn Chí	Thanh		03	10	2005	Long An	THCS Tân Quý Tây	7.5	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	vắng	vắng	vắng	vắng
1164	41	1164	Hồng Ngọc Thanh	Thanh	x	03	5	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.3	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	5,75	10,00	9,00	Giỏi
1165	41	1165	Nguyễn Quốc	Thanh		03	02	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	5.0	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	5,25	8,50	7,50	Khá

1166	41	1166	Phan Ngọc Hoài	Thanh		23	07	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.2	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	9,25	9,75	9,50	Giỏi
1168	41	1168	Lê Anh	Thành		27	03	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.1	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,75	8,75	8,00	Trung bình
1169	41	1169	Lại Minh	Thành		05	06	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	5,1	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,50	8,75	7,50	Trung bình
1174	41	1174	Nguyễn Đức	Thạnh		13	07	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.3	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,75	7,00	6,50	Trung bình
1175	41	1175	Nguyễn Thị Hồng	Thảo	x	25	11	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.3	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	8,25	8,75	8,50	Khá
1178	41	1178	Võ Đăng	Thiện		14	02	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.2	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,25	6,00	5,50	Trung bình
1180	41	1180	Nguyễn Minh	Thiệu		24	09	2005	Tiền Giang	THCS Tân Quý Tây	5,0	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	5,25	6,00	6,00	Trung bình
1182	42	1182	Nguyễn Hoàng	Thông		13	10	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.4	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	7,50	7,00	7,00	Khá
1183	42	1183	Ngô Minh	Thông		05	06	2005	Long An	THCS Tân Quý Tây	8.0	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	7,75	10,00	9,50	Giỏi
1186	42	1186	Phạm Thị Anh	Thư	x	02	05	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.3	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,75	7,00	7,00	Khá
1187	42	1187	Trương Ngọc Thanh	Thư	x	13	07	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.6	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,50	5,50	6,00	Trung bình
1194	42	1194	Võ Đăng	Thuận		14	02	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.1	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	8,75	10,00	9,50	Giỏi
1201	42	1201	Nguyễn Văn	Tiến		01	09	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	5.5	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,25	8,50	8,00	Khá
1202	42	1202	Nguyễn Ngọc	Tiến		26	11	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.9	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	3,00	5,00	4,50	Hồng
1203	42	1203	Lê Thành	Tiến		13	06	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	5.1	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	vắng	vắng	vắng	vắng
1210	42	1210	Trần Thanh Trọng	Trí		06	03	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.8	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	9,00	6,00	7,00	Khá
1211	42	1211	Nguyễn Kiều Hoàng	Trí		10	05	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.2	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	7,25	8,00	8,00	Khá
1212	43	1212	Hà Nguyễn Thành	Trí		27	09	2003	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.7	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,00	9,00	8,50	Khá
1213	43	1213	Hồ Nguyễn Cao	Trí		21	10	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.8	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,50	9,00	8,50	Khá
1219	43	1219	Mai Thanh	Trúc	x	26	09	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.1	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	6,00	10,00	9,00	Giỏi
1220	43	1220	Nguyễn Huy	Trúc		12	02	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.3	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	5,50	10,00	9,00	Giỏi
1231	43	1231	Võ Văn Anh	Tuấn		22	08	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	8.2	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	9,25	9,00	9,00	Giỏi
1239	43	1239	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	x	19	04	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	9.1	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	10,00	10,00	10,00	Giỏi
1242	44	1242	Trương Hoàng	Việt		20	03	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	7.7	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	vắng	vắng	vắng	vắng
1243	44	1243	Nguyễn Quốc	Việt		11	08	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.6	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	4,25	6,00	5,50	Trung bình
1244	44	1244	Nguyễn	Vinh		13	11	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.2	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	vắng	vắng	vắng	vắng
1247	44	1247	Nguyễn Phi	Vũ		24	08	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.7	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	3,00	6,00	5,50	Trung bình
1251	44	1251	Phạm Kiều	Vy	x	21	06	2005	Bình Định	THCS Tân Quý Tây	8.3	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	8,50	8,50	8,50	Khá
1252	44	1252	Nguyễn Hồ Triệu	Vy		17	04	2005	Tp.HCM	THCS Tân Quý Tây	6.4	Điện dân dụng	THCS Hưng Long	7,00	4,50	5,00	Trung bình

TỔNG KẾT KỲ THI

Tập kết quả này có 131 trang, có số thứ tự từ **0001** đến số **5582**

Số thí sinh đăng ký dự thi (theo danh sách) : **5582**

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

Số thí sinh dự thi : **5286**
Số thí sinh vắng : **296**
Số thí sinh đạt : **5065**
Loại Giỏi : **2163**
Loại Khá : **1709**
Loại TBình : **1193**
Hổng : **221**

Số thí sinh đạt là: 5582 TS (Năm ngàn năm trăm tám mươi hai thí sinh)

Ngày.....tháng.....năm 2019

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngày.....tháng.....năm 2019

TRƯỞNG PHÒNG GD&ĐT - TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO